

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ THANH THANH

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO
TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Đình Khôi Nguyên**

Phản biện 1: PGS. TS. Nguyễn Công Phương

Phản biện 2: TS. Nguyễn Thị Cẩm Thanh

Luận văn đã được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 19 tháng 01 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu , Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Báo cáo tài chính được coi là một bức tranh toàn diện về tình hình tài chính, sức mạnh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp tại một thời điểm nhất định.

Nhiều nghiên cứu đề cập đến cách thức, qui trình để lập Báo cáo tài chính tổng hợp theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành, nhưng chưa thật sự quan tâm đến chất lượng thông tin được cung cấp thông qua Báo cáo tài chính như thế nào. Chất lượng thông tin đảm bảo uy tín của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm, đánh giá cao doanh nghiệp khi họ thực sự cảm nhận tính trung thực trong thông tin báo cáo tài chính của doanh nghiệp, chỉ có những doanh nghiệp bất an về tài chính thì mới cố gắng che đậy thông tin.

Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi là công ty có qui mô lớn với 11 đơn vị trực thuộc. Việc lập báo cáo tài chính sao cho trung thực, minh bạch là mục tiêu của Công ty. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan mà công tác lập BCTC của Công ty còn tồn tại một số nhược điểm:

Thứ nhất: Công tác chuẩn bị cho việc lập BCTC chưa thật sự tốt.

Thứ hai: Qui trình lập BCTC tổng hợp còn tồn tại một số vấn đề: các chỉ tiêu trên BCTC chưa đúng với qui định; theo đó một số số chi tiết chưa đáp ứng được thông tin cho việc lập BCTC; không sử dụng các bảng biểu khi loại trừ các giao dịch nội bộ phục vụ cho việc lập BCTC tổng hợp, chính vì vậy dễ gây sai sót, khó kiểm tra đối chiếu; qui trình lập BCTC thiếu bước tổng hợp ...

Thứ ba: Không lập Báo cáo bộ phận.

Thứ tư: Vấn đề công bố thông tin chưa thật sự rõ ràng, nặng

về việc tuân thủ chế độ hơn là việc xác định mục tiêu phải cung cấp thông tin như thế nào đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhà đầu tư, làm minh bạch thông tin doanh nghiệp.

Xuất phát từ các vấn đề nêu trên, tôi lựa chọn đề tài: “*Hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi*” làm đề tài luận văn thạc sỹ kinh tế.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng lập Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi

- Đề xuất một số kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính Công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu công tác tổ chức dữ liệu và cách thức xử lý để trình bày báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi

- Phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu công tác lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2011 tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

Nghiên cứu điển hình việc cung cấp thông tin BCTC của một đơn vị trực thuộc đóng trong tỉnh: Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi, và một đơn vị trực thuộc đóng ngoại tỉnh: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Tân Châu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp thực chứng để đối chiếu, đánh giá các vấn đề, sự kiện với các nguyên tắc, chuẩn mực trong quá trình lập BCTC, qua đó giải quyết các mục tiêu của nghiên cứu.

5. Bố cục luận văn

Chương 1: Cơ sở lý luận của công tác lập Báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác lập Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

Chương 3: Hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÔNG TÁC

LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm, vai trò Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính là những báo cáo tổng hợp nhất cung cấp thông tin cho cả đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp về tình hình tài sản, vốn và công nợ cũng như tình hình tài chính, kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp.

1.1.2 Phân loại báo cáo tài chính

a. Phân theo thời điểm lập: Hệ thống báo cáo tài chính gồm báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ.

b. Phân theo mức độ phản ánh thông tin

* Báo cáo tài chính tổng hợp

* Báo cáo tài chính phân đoạn (*Segment report*):

c. Phân loại theo mô hình tổ chức của công ty

* Báo cáo tài chính riêng:

* Báo cáo tài chính tổng hợp .

* Báo cáo tài chính hợp nhất

1.2. CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM LÀM CƠ SỞ CHO VIỆC LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực số 21 “Trình bày báo cáo tài chính”, chuẩn mực số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”, chuẩn mực số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”, chuẩn mực số 29 “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót kế toán”

1.3. TỔ CHỨC CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.3.1. Các công việc phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính

a. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán đối với doanh nghiệp có qui mô lớn

Hệ thống tài khoản kế toán trong đơn vị phải được lập thống nhất từ đơn vị cấp trên, đến đơn vị cấp dưới, để đảm bảo thuận lợi cho việc hạch toán sau này.

Hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam có các tài khoản phản ánh các giao dịch nội bộ:

Tài khoản 136 – Phải thu nội bộ

Tài khoản 336 – Phải trả nội bộ

Tài khoản 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ

Tài khoản 411 – Nguồn vốn chủ sở hữu

Các tài khoản hàng tồn kho

b. Tổ chức công tác kiểm kê tài sản và đối chiếu công nợ:

** Tổ chức công tác kiểm kê tài sản:*

+ Kiểm kê tiền mặt và các chứng khoán có giá trị như tiền

+ Kiểm kê tiền gửi ngân hàng và các khoản thanh toán

** Tổ chức đối chiếu công nợ:* Đối chiếu công nợ là việc xác nhận công nợ giữa người mua, người bán và các đối tượng nhằm đảm bảo công nợ được theo dõi một cách chính xác, chặt chẽ trước khi lập BCTC.

c. Trích lập dự phòng và xử lý các công việc khác

1.4. LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

1.4.1. Khái niệm

Báo cáo tài chính tổng hợp là báo cáo của một đơn vị, một công ty được lập trên cơ sở cộng hợp báo cáo tài chính của toàn bộ

các đơn vị trực thuộc nhằm tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, tình hình và kết quả kinh doanh tại một thời điểm nhất định của toàn đơn vị.

1.4.2. Đối tượng lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Các đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc hoặc Tổng công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình không có công ty con phải lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

1.4.3 Lập báo cáo tài chính tổng hợp

a. Trình tự lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Ø Trình tự lập báo cáo tài chính tổng hợp

- Kiểm tra Báo cáo tài chính của từng đơn vị kế toán trực thuộc, bảo đảm các báo cáo đã được lập theo đúng qui định của Luật kế toán và các Chuẩn mực kế toán.

- Đối với các chỉ tiêu phải giảm trừ thì lập Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và thực hiện tính toán tổng hợp trên chỉ tiêu đó.

- Lập Bảng tổng hợp báo cáo theo từng báo cáo tài chính - Căn cứ kết quả tổng hợp trên Bảng tổng hợp báo cáo để lập Báo cáo tài chính tổng hợp theo từng báo cáo.

Ø Phương pháp lập báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán 21, chuẩn mực kế toán 24, chuẩn mực kế toán 25 và các chuẩn mực kế toán khác có liên quan đến thu thập thông tin để lập và trình bày các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, gồm:

- * Bảng cân đối kế toán tổng hợp
- * Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp
- * Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp
- * Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp

1.5. LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1.5.1. Khái niệm

Báo cáo tài chính hợp nhất tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm kết thúc năm tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính của Tập đoàn, Tổng công ty như một doanh nghiệp độc lập, không tính đến ranh giới pháp lý của các pháp nhân riêng biệt là công ty mẹ hay các công ty con trong tập đoàn.

1.5.2. Đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tất cả các doanh nghiệp bị kiểm soát (kiểm soát độc quyền hoặc kiểm soát liên kết) hay đặt dưới sự ảnh hưởng đáng kể cần phải được nằm trong phạm vi hợp nhất.

Như vậy phạm vi hợp nhất gồm có: doanh nghiệp hợp nhất, doanh nghiệp kiểm soát toàn bộ (độc quyền), doanh nghiệp kiểm soát liên kết, doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể.

1.5.3. Lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Hợp nhất khoản đầu tư vào công ty liên kết, công ty kiểm soát

b. Hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con

1.6. MINH BẠCH THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ YÊU CẦU CỦA VIỆC MINH BẠCH THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1.6.1. Khái niệm minh bạch thông tin doanh nghiệp

Trên thị trường chứng khoán, khái niệm minh bạch thông tin doanh nghiệp được sử dụng là sự công bố thông tin xác thực, kịp thời cho cơ quan quản lý chuyên ngành và các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, đảm bảo rằng các nhà đầu tư đều có cơ hội tiếp cận các

thông tin như nhau trong việc đánh giá tình hình hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh và rủi ro của doanh nghiệp để ra quyết định đầu tư.

1.6.2. Lợi ích của tính minh bạch thông tin doanh nghiệp

- a. Minh bạch thông tin doanh nghiệp giảm thiểu chi phí sử dụng vốn
- b. Minh bạch thông tin doanh nghiệp tạo lập lòng tin đối với nhà đầu tư
- c. Minh bạch thông tin gia tăng tính hiệu quả của thị trường
- d. Minh bạch thông tin doanh nghiệp gia tăng sự bảo vệ nhà đầu tư

1.6.3 Đặc điểm của minh bạch thông tin doanh nghiệp

Theo Tara Vishwanath & Daniel Kaufmann (1999), tính minh bạch thông tin doanh nghiệp bao gồm các thuộc tính sau: sự tiếp cận; tính liên quan; chất lượng và sự đáng tin cậy.

a. Sự tiếp cận:

Yêu cầu của việc công bố thông tin là phải đảm bảo thông tin cho các nhà đầu tư càng nhanh càng tốt nhằm đảm bảo cho các nhà đầu tư đưa ra các quyết định chính xác và hạn chế việc lợi dụng có thông tin sớm hơn những người khác để đưa ra quyết định đầu tư.

b. Tính liên quan:

Thông tin phải đảm bảo tính liên quan, tức là phải đáp ứng đúng nhu cầu thông tin của những người có nhu cầu.

c. Chất lượng và tính tin cậy của thông tin:

Thông tin phải có chất lượng và đáng tin cậy, kịp thời, đầy đủ, nhất quán và được trình bày trong thuật ngữ rõ ràng, đơn giản.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi

Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được hình thành trên cơ sở sáp nhập ba công ty: Công ty Mía đường - thuốc lá, Công ty Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi và Công ty Muối theo quyết định số 08/QĐ-UB ngày 01/01/1990.

Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi là công ty đại chúng, chính thức được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng với số lượng cổ phiếu 1.749.980 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/cp vào tháng 4 năm 2008.

Vốn điều lệ tính đến nay: 40.697.200.000 đồng.

Hiện Công ty có mười một đơn vị trực thuộc

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh và các loại hàng hóa, dịch vụ chủ yếu mà doanh nghiệp đang kinh doanh:

Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi là doanh nghiệp vừa thực hiện hoạt động sản xuất, vừa thực hiện hoạt động kinh doanh.

2.1.3 Tổ chức công tác quản lý tại Công ty

a. Sơ đồ tổ chức quản lý tại Công ty

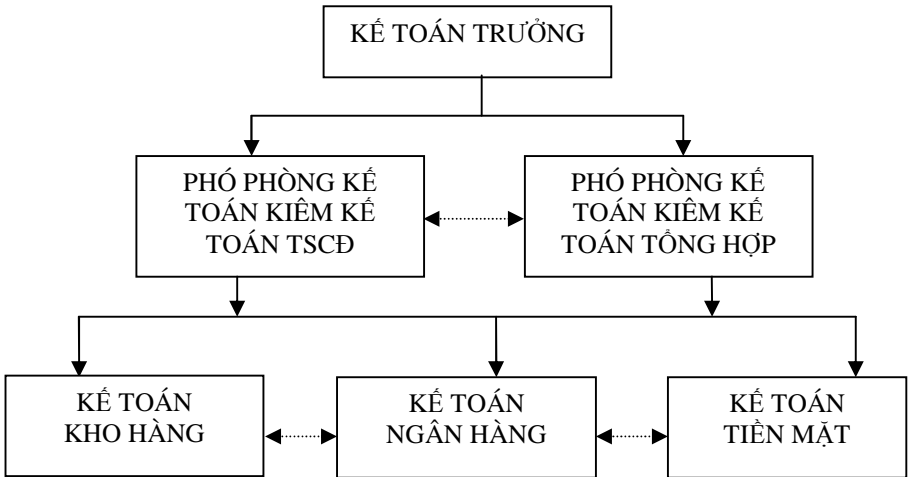
Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được thể hiện qua sơ đồ 2.1 chương 2 của luận văn.

b. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán

a. Tổ chức bộ máy kế toán

Mô hình tổ chức kế toán tại văn phòng công ty được tổ chức theo mô hình nửa tập trung nửa phân tán.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức kế toán tại văn phòng công ty

b. Tổ chức phân công công việc kế toán

c. Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty

Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ và được áp dụng thống nhất toàn bộ công ty.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY

2.2.1 Các công việc phục vụ cho công tác lập báo cáo tài chính tại Công ty

a. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính

- **Đối với đơn vị cấp trên (bộ phận văn phòng Công ty):** mở tài khoản 1361 – Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, tài khoản 1368 – Phải thu nội bộ khác, tài khoản 336 - Phải trả nội bộ

- **Đối với đơn vị trực thuộc:** TK 1368 – Phải thu nội bộ khác, TK 336 – Phải trả nội bộ, TK 512 – Doanh thu bán hàng nội bộ

b. Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Sổ kế toán tổng hợp: Các Nhật ký chứng từ, Bảng kê, Sổ cái
 Để hạn chế sai sót, đảm bảo tính chính xác, việc khóa sổ, đối chiếu số liệu, thực hiện điều chỉnh sai sót và ghi vào Sổ Cái được thực hiện theo từng tháng.

Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc cũng như bộ phận Văn phòng công ty phải lập thêm Bảng cân đối số phát sinh.

Sổ kế toán chi tiết:

Sổ chi tiết tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, Sổ chi tiết hàng tồn kho, Sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả, Bảng kê trích lập dự phòng

c. Tổ chức công tác kiểm kê tài sản và đối chiếu công nợ

*** Tổ chức công tác kiểm kê tài sản:**

Định kỳ 6 tháng Công ty tổ chức công tác kiểm kê. Ngoài ra, có những trường hợp đặc biệt Công ty tổ chức kiểm kê bất thường. Công tác kiểm kê được thực hiện theo đúng qui trình, chặt chẽ.

Thực tế Công ty thực hiện việc kiểm kê trước ngày khóa sổ kế toán, lập BCTC vài ngày. Từ thời điểm kiểm kê đến ngày khóa sổ kế toán, lập BCTC, nếu có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kế toán vẫn tiến hành ghi sổ bình thường. Kết quả trên biên bản kiểm kê là kết quả thực tế kiểm kê cộng với số phát sinh thêm trong thời gian kiểm kê đến ngày khóa sổ kế toán, lập BCTC.

*** Tổ chức đối chiếu công nợ:**

Đối chiếu công nợ nhằm xác nhận khoản nợ đang được ghi chép trên sổ kế toán là chính xác, đồng thời cũng để xác định thời gian tồn đọng các khoản nợ, hạn mức của công nợ. Vì vậy, đối chiếu công nợ là công việc rất được Công ty quan tâm, chú ý. Đối chiếu công nợ được công ty thực hiện đối với các khoản nợ lớn, thời gian nợ dài. Thời gian đối chiếu công nợ hàng quý, năm trước khi lập báo cáo tài chính.

d. Lập dự phòng

Công tác lập dự phòng chỉ được Công ty thực hiện vào cuối niên độ kế toán, vì vậy các báo cáo tài chính giữa niên độ không có trích lập các khoản dự phòng.

*** Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Công ty tiến hành lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho vào cuối kì kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá bán ước tính để xác định trị thuần có thể thực hiện được là giá đã có thể bán của hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc niên độ.

Đối với các hợp đồng kinh tế chưa thực hiện, công ty lập dự phòng giảm giá khi giá trị hợp đồng nhỏ hơn giá gốc.

Trong năm 2011, không có sự giảm giá hàng tồn kho nên công ty không trích lập khoản dự phòng này.

*** Lập dự phòng phải thu khó đòi**

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế có qui định rõ thời hạn phải thanh toán nợ của khách hàng, kế toán tiến hành lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn theo qui định.

Trong năm 2011, không có các khoản nợ quá hạn nên công ty không trích lập khoản dự phòng này.

*** Lập dự phòng đầu tư tài chính**

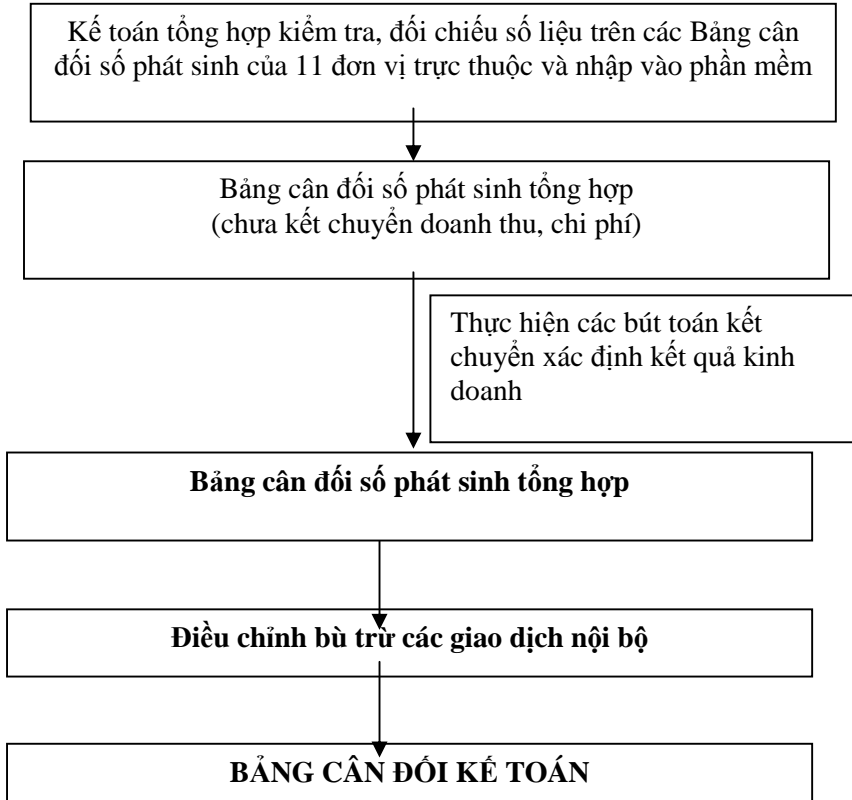
Công ty đã không trích lập khoản dự phòng tổn thất đầu tư tài chính mặc dù có bằng chứng chứng minh sự giảm giá của chứng khoán tại thời điểm lập BCTC

2.2.2. Công tác lập Báo cáo tài chính tổng hợp tại Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi***a. Công tác kế toán chuẩn bị số liệu từ các đơn vị trực thuộc và văn phòng công ty***

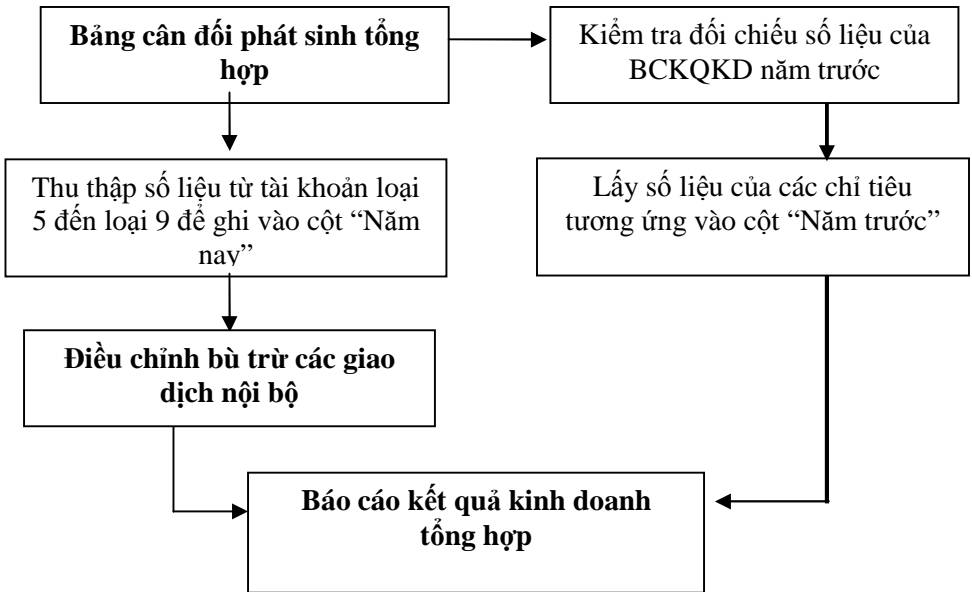
Cuối quý, kế toán tại các đơn vị trực thuộc lập Bảng cân đối số phát sinh chưa kết chuyển doanh thu, chi phí nộp về văn phòng Công ty (đơn vị cấp trên). Cùng với Bảng cân đối số phát sinh tại văn phòng Công ty, kế toán tổng hợp tiến hành lập báo cáo tài chính cho toàn công ty.

b. Lập Báo cáo tài chính tổng hợp tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi*** Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

Có thể khái quát quá trình lập bảng cân đối kế toán của Công ty theo sơ đồ sau:



*** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp :**



*** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp:**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp tại Công ty được lập theo phương pháp trực tiếp, được thực hiện theo từng năm.

Căn cứ để thực hiện lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại Công ty là lấy số liệu phát sinh trên sổ chi tiết tài khoản 111, tài khoản 112 được theo dõi chi tiết cho từng hoạt động và đối chiếu với sổ kế toán các tài khoản có liên quan tương ứng với từng hoạt động cụ thể.

Công ty đã thực hiện loại trừ các giao dịch nội bộ khi lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp.

*** Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp:**

Thuyết minh báo cáo tài chính tại Công ty thực hiện theo quy định, theo hướng dẫn của chuẩn mực số 21 "Trình bày báo cáo tài chính" và được thực hiện theo từng năm. Thuyết minh báo cáo tài

chính phản ánh đầy đủ các thông tin cơ bản theo qui định. Thông qua thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty, người đọc có thể biết được các thông tin cơ bản như đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh, đơn vị tiền tệ, kỳ kế toán, các chính sách, chuẩn mực và chế độ kế toán cụ thể được chọn và áp dụng tại Công ty.

Nhìn chung, thuyết minh BCTC của Công ty rất rập khuôn, trích dẫn theo chuẩn mực kế toán là chính.

2.3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

2.3.1 Ưu điểm

Công tác tổ chức cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính tại công ty tương đối cụ thể, thống nhất và rõ ràng, thực hiện tương đối đầy đủ theo qui định của chế độ hiện hành và các chuẩn mực kế toán có liên quan.

2.3.2 Hạn chế

Bên cạnh những mặt mạnh đạt được trên, công tác lập Báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi còn tồn tại một số vấn đề cần hoàn thiện sau:

a. Các khâu phục vụ cho công tác lập Báo cáo tài chính tại công ty

- Hệ thống tài khoản kế toán: Không tách biệt hai nội dung vốn kinh doanh đơn vị cấp trên cấp và các khoản phải trả khác trong nội bộ trong tài khoản 336. Dẫn đến việc lập các chỉ tiêu phải trả nội bộ (MS 317) và vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS 411) không đúng.

- Sổ kế toán: Sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả chưa theo dõi theo thời gian để phân loại nợ ngắn hạn và dài hạn.

- Công tác lập dự phòng: Công ty không lập dự phòng tổn thất

các khoản đầu tư tài chính mặc dù có bằng chứng về sự giảm giá các khoản đầu tư này tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính.

b. Lập Báo cáo tài chính tổng hợp tại Công ty

* Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp chưa đúng theo chế độ:

+ Chưa tách biệt khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và khoản phải thu khách hàng dài hạn; chưa tách biệt khoản phải trả người bán ngắn hạn và khoản phải trả người bán dài hạn.

+ Chưa tách biệt rõ nội dung vốn đầu tư của chủ sở hữu và các khoản phải trả nội bộ trong chỉ tiêu “phải trả nội bộ”.

* Đối với giao dịch nội bộ:

Công ty đã loại trừ, điều chỉnh trước khi lập Bảng cân đối kế toán tổng hợp, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp. Nhưng việc loại trừ chỉ căn cứ vào sổ chi tiết liên quan, không lập bảng biểu tổng hợp liên quan đến các khoản giao dịch nội bộ, chính vì vậy gây khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, dễ xảy ra sai sót.

* Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Thuyết minh Báo cáo tài chính không thuyết minh đối với các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Thuyết minh Báo cáo tài chính rất rập khuôn, trích dẫn theo chuẩn mực kế toán là chính. Chưa thật sự quan tâm đến chất lượng thông tin cần phải cung cấp, chưa quan tâm đến việc cần phải cung cấp thông tin tự nguyện, vì đây là một trong các cầu nối giữa nhà đầu tư với doanh nghiệp.

* Chưa lập báo cáo bộ phận trong khi Công ty có hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

3.1. NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY

Một trong những khó khăn của Công ty hiện nay là có nhiều đơn vị trực thuộc kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau, trình độ kế toán giữa các đơn vị trực thuộc không đồng đều nhau, còn nhiều hạn chế. Để đảm bảo công tác lập BCTC tại Công ty được chính xác, thuận lợi đòi hỏi phải có sự tổ chức, hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong nội bộ. Do đó, hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính tại Công ty phải đảm bảo tính hiệu quả, trung thực, hợp lý, dễ hiểu, dễ làm phù hợp với trình độ của các đơn vị và có tính khả thi khi thực hiện.

Hoàn thiện công tác lập BCTC cần phải hướng đến lợi ích của các cổ đông. Kênh thông tin chủ yếu để nhà đầu tư tiếp cận được doanh nghiệp đó là thông tin cung cấp qua các báo cáo thường niên, trong đó đặc biệt quan trọng là BCTC. Thông tin cung cấp thông qua BCTC cần được minh bạch thể hiện qua việc thông tin được cung cấp đúng hạn, đầy đủ, rõ ràng, chú trọng hơn nữa đến chất lượng thông tin được công bố.

3.2. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán

Đơn vị trực thuộc cần mở TK 411 để phản ánh vốn kinh doanh khi công ty cấp vốn kinh doanh xuống cho các đơn vị trực

thuộc.

3.2.2. Hoàn thiện công tác tổ chức lập dự phòng

a. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty còn phải vận dụng chuẩn mực kế toán số 18 “Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng” chứ không phải chỉ vận dụng chuẩn mực kế toán số 02 “Hàng tồn kho” như hiện nay.

b. Lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính

Để thực hiện đúng qui định, Công ty phải lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính cho cổ phiếu công ty cổ phần thương mại Sabeco.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức sổ kế toán

a. Sổ kế toán chi tiết công nợ phải thu, phải trả

Công ty cần mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi các khoản nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn; các khoản nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn để phục vụ cho việc thực hiện lập các chỉ tiêu phản ánh nợ phải thu ngắn hạn, dài hạn; các khoản nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Tác giả đề xuất mẫu sổ bảng 3.1 chương 3.

b. Hoàn thiện các biểu mẫu phục vụ cho việc điều chỉnh bù trừ các giao dịch nội bộ trước khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp

+ *Hoàn thiện các biểu mẫu phục vụ cho việc điều chỉnh bù trừ các giao dịch nội bộ trước khi lập Bảng cân đối kế toán tổng hợp*

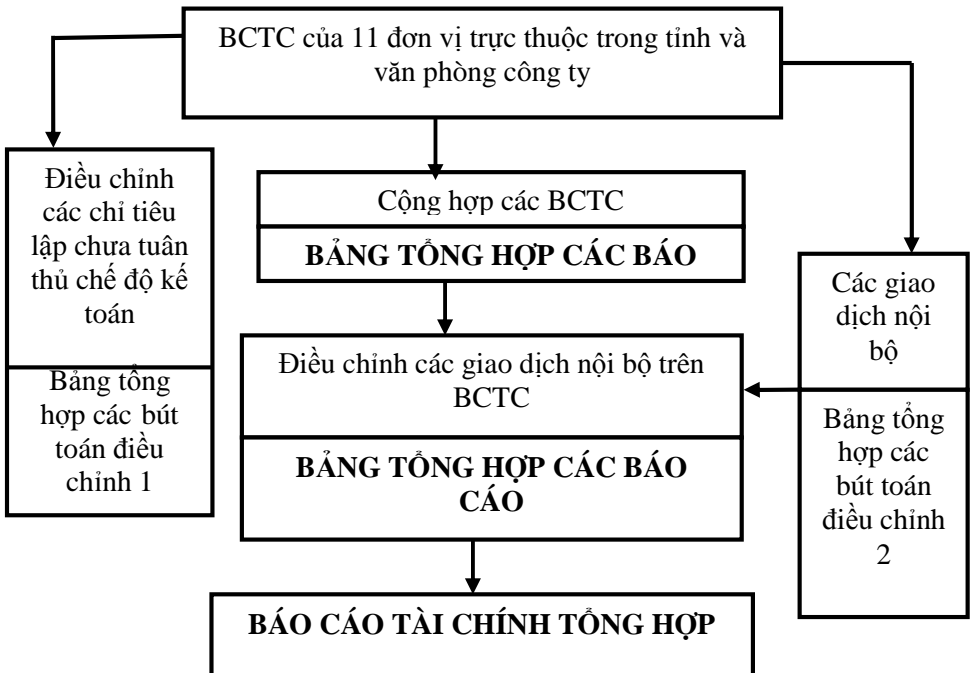
Các đơn vị trực thuộc cần phải theo dõi tất cả các khoản thuộc nguồn vốn kinh doanh do Văn phòng công ty cấp xuống, các khoản phải thu, phải trả nội bộ thông qua bảng Vốn kinh doanh và các khoản phải thu, phải trả nội bộ theo mẫu đề xuất (theo bảng 3.2) chương 3.

+ Hoàn thiện các biểu mẫu phục vụ cho việc điều chỉnh bù trừ các giao dịch nội bộ trước khi lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Để hạn chế ít nhất sự sai sót, cũng như dễ dàng kiểm tra, đối chiếu khi có sự sai sót xảy ra, kế toán Văn phòng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc nên lập **Bảng tổng hợp doanh thu nội bộ** theo mẫu tại bảng 3.5 chương 3.

3.2.4. Hoàn thiện qui trình lập báo cáo tài chính tổng hợp

Tác giả đề xuất qui trình lập báo cáo tài chính tổng hợp như sau:



3.2.5. Hoàn thiện phương pháp lập các chỉ tiêu trên BCTC tổng hợp tại Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi

a. Hoàn thiện các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tổng hợp

*** Hoàn thiện các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp**

- Tách biệt khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và khoản phải thu khách hàng dài hạn theo đúng chuẩn mực số 21.

- Tách biệt khoản phải trả người bán ngắn hạn và khoản phải trả người bán dài hạn theo đúng chuẩn mực số 21.

- Tách biệt rõ nội dung vốn đầu tư của chủ sở hữu và các khoản phải trả nội bộ trong chỉ tiêu “phải trả nội bộ” (MS 213).

*** Hoàn thiện các chỉ tiêu trên thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp**

- Trên cơ sở các tình hình thực tế tại Công ty và các thông tin liên quan, Công ty tổng hợp những thông tin mang tính chất trọng yếu ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp, ảnh hưởng lớn đến công ty, ảnh hưởng lớn đến các quyết định đầu tư của các cổ đông ... trình bày trên Thuyết minh BCTC tổng hợp.

- Để báo cáo tài chính thực sự phản ánh một cách trung thực thì thông tin phải được phản ánh đầy đủ, rõ ràng ... đặc biệt thông tin về các sự kiện mang tính chất trọng yếu.

- Cần phải thuyết minh các thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ để làm rõ hơn sự luân chuyển của các dòng tiền.

b. Hoàn thiện lập báo cáo tài chính tổng hợp

*** Lập bảng cân đối kế toán tổng hợp**

Căn cứ “cột” tổng cộng toàn công ty trên Bảng tổng hợp cân đối kế toán đã được lập và các bút toán điều chỉnh trên bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh 02, xác định được số liệu điều chỉnh trên “cột” số liệu tổng hợp sau điều chỉnh giao dịch nội bộ. Số liệu điều chỉnh trên “cột” số liệu tổng hợp sau điều chỉnh giao dịch nội bộ chính là số liệu trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp.

Bảng cân đối kế toán tổng hợp minh họa tại phụ lục 3.1

** Lập báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp*

Căn cứ cột tổng cộng toàn công ty trên Bảng số tổng hợp báo cáo kết quả kinh doanh đã được lập và các bút toán điều chỉnh trên bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh 02, xác định được số liệu điều chỉnh trên “cột” số liệu tổng hợp sau điều chỉnh. Số liệu tổng hợp trên Bảng tổng hợp báo cáo kết quả kinh doanh sau điều chỉnh chính là số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp.

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp minh họa tại phụ lục 3.2

** Lập thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp*

Trên cơ sở nội dung đã hoàn thiện, thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cần bổ sung nội dung và điều chỉnh số liệu phù hợp với số liệu sau hoàn thiện vào các chỉ tiêu liên quan.

Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp được minh họa tại phụ lục 3.3

3.2.6. Một số đề xuất nhằm gia tăng mức độ minh bạch thông tin Công ty

** Công ty nên có Quy chế công bố thông tin của Công ty*

Theo đó, tác giả đề xuất quy trình công bố thông tin tại Công ty tại chương 3.

** Công ty cần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ*

Việc thành lập hệ thống kiểm soát nội bộ đối với BCTC là nâng cao chất lượng thông tin BCTC, làm cho thông tin thật sự đáng tin cậy hơn.

** Công ty cần lập các báo cáo bộ phận*

Hiện nay, Công ty có 4 lĩnh vực kinh doanh chính: kinh doanh tinh bột mì, sắn; thương mại (rượu, bia, thuốc lá); kinh doanh dịch vụ: lắp đặt và sửa chữa cơ khí; kinh doanh chợ. Trong đó lĩnh

vực kinh doanh bột mì, sản chiếm gần 85% tổng doanh thu của Công ty, các lĩnh vực kinh doanh khác chiếm hơn 15% tổng doanh thu của Công ty. Như vậy, báo cáo bộ phận chính yếu tại Công ty phải được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

** Bổ sung bảng báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu*

Bảng báo cáo vốn cổ phần rất quan trọng với cổ đông, vì nó cung cấp thông tin, nguyên nhân gây ra biến động của các tài khoản trong vốn cổ phần, là thông tin cung cấp khả năng tự chủ tài chính của Công ty cũng như ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông. Tuy nhiên hiện nay, các Công ty thường chỉ đưa ra một báo cáo khá ngắn gọn về thay đổi vốn cổ phần. Do đó, tác giả đề xuất mẫu báo cáo thay đổi vốn cổ phần.

KẾT LUẬN

Báo cáo tài chính có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp thông tin để kiểm tra, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Sự sai lệch, bỏ sót thông tin, tổ chức các giao dịch không đúng qui định, trình bày các thông tin theo ý muốn chủ quan của doanh nghiệp khi lập báo cáo tài chính đều làm suy giảm tính trung thực, khách quan của báo cáo tài chính. Mặt khác, trong điều kiện hội nhập như hiện nay thì việc chuẩn hóa thông tin cung cấp trên thị trường chứng khoán là điều cần thiết. Thông tin cung cấp cần phải được minh bạch hóa thông qua chất lượng thông tin cung cấp, đối tượng cung cấp thông tin ... Chính vì vậy, hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính cũng như hoàn thiện vấn đề cung cấp thông tin thông qua báo cáo tài chính là điều cần thiết hiện nay.

Qua nghiên cứu lý thuyết về công tác lập BCTC kết hợp với phân tích, đánh giá thực trạng công tác lập BCTC tại Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi, luận văn đã có những đóng góp sau:

Thứ nhất: Luận văn đã đưa ra những vấn đề lý thuyết cơ bản về lập BCTC tổng hợp trong các doanh nghiệp.

Thứ hai: Phản ánh thực trạng công tác lập BCTC tại Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi, từ đó đưa ra những đánh giá cụ thể và thực trạng công tác lập BCTC tổng hợp tại đơn vị.

Thứ ba: Luận văn đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác lập BCTC tổng hợp tại đơn vị, một số biện pháp nhằm minh bạch thông tin tại đơn vị ... nhằm đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính cũng như từng bước góp phần trong việc nâng cao chất lượng thông tin trình bày trên báo cáo tài chính tại Công ty.